

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
Số: 204 /CBTT - CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: **Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO.**

Mã chứng khoán: LMI

Trụ sở chính: KM 23, QL 51, Ấp 1, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 02513 569439

Fax: 02513 569 437

Email: lamaidico@vnn.vn

Website: www.lamaidico.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: **Bà Ngô Ngọc Quỳnh Như**

ĐT cố định: 02513 569 439 ; Fax: 02513 569 437;

ĐT Di động: 0934 188 909

Loại thông tin công bố: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Thông báo số: 34/TB-HĐQT, ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Tài liệu Đại hội.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty với đường dẫn: <http://www.lamaidico.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

* Tài liệu đính kèm:

- Thông báo số: 34/TB-HĐQT, ngày 05/4/2023

- Tài liệu Đại hội Cổ đông năm 2023

Trân trọng!
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Ngô Ngọc Quỳnh Như

Số: 34 /TB-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO**V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023****Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần
Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 29/01/2008 và Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022;
- Căn cứ Nghị quyết số: 33/NQ-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, chi tiết như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 00 ngày 26 tháng 4 năm 2023 (Thứ tư).**2. Địa điểm:** Lầu 5 - Tòa nhà LAMA IDICO

KM23, Quốc Lộ 51, Ấp 1, Long An, Long Thành, Đồng Nai.

3. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.
- Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và chi trả cổ tức năm 2022. Kế hoạch năm 2023.
- Thông qua Tờ trình tổng mức thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2022; Kế hoạch năm 2023.
- Thông qua Tờ trình về Kế hoạch sử dụng vốn phục vụ SXKD và Đầu tư năm 2023.
- Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
- Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Thông qua Tờ trình Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty.
- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
- Bầu cử Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028.
- Thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề
- Thông qua Nghị quyết Đại hội

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 29 tháng 03 năm 2023.

- Trường hợp uỷ quyền, Quý cổ đông phải lập Giấy uỷ quyền hợp lệ theo mẫu của Công ty.

- Tài liệu Đại hội được đăng tải tại website www.lamaidico.com.vn

Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền xác nhận tham dự Đại hội với Ban tổ chức trước 14 giờ 00 ngày 25 tháng 4 năm 2023 theo địa chỉ:

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

Địa chỉ: KM23, Quốc lộ 51, Ấp 1, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Fax: 0251 3569 437 hoặc chụp hình gửi Zalo: 0934 188 909 - 0977 246 770 hoặc Email (lamaidico@vnn.vn) và vui lòng mang theo CMND/CCCD hoặc hộ chiếu, Giấy uỷ quyền khi đến tham dự Đại hội.

Mọi thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ qua số điện thoại 02513 569 439 (Mr Hải) hoặc 0612 651 568 (Ms Hiền).

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp nhưng chưa nhận được Thư mời tham dự Đại hội./.

Trân trọng./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Lưu ký CK Việt Nam;
- TCT IDICO (B/c);
- Lưu VP, HĐQT.



Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân, tổ chức:.....

Số CMND/CCCD/GPĐKKD: cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại liên hệ:..... Email:.....

Mã số cổ đông: Số cổ phần hiện có:.....

2. Bên được ủy quyền:

2.1 Ủy quyền cho người đại diện

Tên cá nhân, tổ chức:.....

Số CMND/CCCD/GPĐKKD: cấp ngày:..... tại:.....

Điện thoại liên hệ:..... Email:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

2.2 Trường hợp Quý cổ đông không ủy quyền cho cá nhân nào, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị (Vui lòng đánh dấu ✓ vào ô chọn)

- | | | |
|-----------------------|----------------------|--------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thủy | - Chủ tịch HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Nguyễn Cao Hà | - TV HĐQT - Giám đốc | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Mai Quốc Chính | - Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Ông Nguyễn Văn Vinh | - Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| - Bà Vũ Thị Hiền | - Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |

3. Nội dung ủy quyền:

Bên được ủy quyền có toàn quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết, thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO.

4. Cam kết của Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền:

4.1 Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy ủy quyền này, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.

4.2 Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện công việc nêu tại giấy ủy quyền này.

4.3 Bên ủy quyền và Bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác lập Giấy ủy quyền này.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức vào ngày 26/4/2023.

Người ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

PHIẾU ĐĂNG KÝ
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

Kính gửi: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

1. Tên cổ đông:..... (MSCĐ:.....)

- Số CMND/CCCD: cấp ngày:..... tại:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

- Số cổ phần sở hữu:.....

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Bằng văn bản này, tôi xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty như sau:

Xác nhận tham dự (Đánh dấu vào ô tương ứng).

a. Trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông:

b. Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Họ tên người được ủy quyền:.....

- Số CMND/CCCD: cấp ngày:..... tại:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:.....

2. Đăng ký phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông: Có: ; Không:

Tóm tắt Nội dung phát biểu (nếu có):

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG

Ký, ghi rõ họ tên

Vui lòng fax Thư xác nhận này đến Ban Tổ chức theo số fax: 02513.569.437 hoặc chụp hình gửi zalo đến số: 0934.188.909 (Ms Như) hoặc 0977 246 770 (Ms Hiền) hoặc gửi qua đường Bưu điện về Văn phòng Công ty: KM23, QL51, Ấp 1, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, trước 14g00 ngày 25/04/2023

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
(LAMA IDICO)

Địa chỉ: KM23, Quốc lộ 51, Ấp 1, Long An, Long Thành, Đồng Nai

Tel: (0251) 3569 439 - Fax: (0251) 3569 437

Mail: lamaidico@vnn.vn - Web: lamaidico.com.vn

DỰ THẢO

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Đồng Nai, Tháng 4 năm 2023



Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
Thời gian: 08h00, Ngày 26/4/2023, tại Hội trường Lầu 5 - Tòa nhà LAMA IDICO
Km23, Quốc lộ 51, Ấp 1, xã Long An, Long Thành, Đồng Nai.

STT	Nội dung
I	THỦ TỤC KHAI MẠC: 08h00' - 09h00'
1	Đón khách và đăng ký cổ đông, phát tài liệu.
2	Thủ tục bắt đầu buổi họp:
2.1	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2.2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2.3	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký.
II	NỘI DUNG ĐẠI HỘI : 09h00' - 12h00'
1	Phát biểu khai mạc
2	Thông qua chương trình Đại hội.
3	Thông qua Quy chế Đại hội.
4	Tờ trình về bầu Ban kiểm phiếu (Biểu quyết)
5	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023.
6	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
7	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022.
8	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022.
9	Đại hội thảo luận, giải đáp ý kiến và biểu quyết thông qua các nội dung trên.
10	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
11	Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022. Kế hoạch năm 2023 (Biểu quyết).
12	Tờ trình chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2022 và dự kiến mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2023;(Biểu quyết).
13	Tờ trình về Kế hoạch sử dụng vốn phục vụ SXKD và Đầu tư năm 2023. (Biểu quyết).
14	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. (Biểu quyết)

15	Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh. (Biểu quyết)
16	Tờ trình Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty. (Biểu quyết)
17	Tờ trình miễn nhiệm HĐQT, BKS hết nhiệm kỳ 2018-2023. (Biểu quyết)
	PHẦN BẦU CỬ
18	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028. - Biểu quyết thông qua Quy chế.
19	Tờ trình phê duyệt danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028. - Biểu quyết thông qua danh sách Đề cử, ứng cử viên.
20	Hướng dẫn bầu cử.
21	Tiến hành phát phiếu bầu cử; thu phiếu; kiểm phiếu.
	CỔ ĐÔNG THẢO LUẬN.
20	Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 (Biên bản kiểm phiếu).
21	Đại hội giải lao. Phiên họp đầu tiên của HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028. (Bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS).
22	Công bố kết quả phiên họp đầu tiên của HĐQT, BKS. Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028. - HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 ra mắt Đại hội. - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 phát biểu ý kiến trước Đại hội.
23	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Biểu quyết).
	TỔNG KẾT ĐẠI HỘI
25	Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội (Biểu quyết).
26	Phát biểu Bế mạc Đại hội.
27	Chào cờ và Mời cơm thân mật.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO: QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 29/01/2008 và Điều lệ sửa đổi bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022;

Phần I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần, được triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO.

Điều 1: Công tác tổ chức Đại hội:

- Tất cả cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 29/3/2023 được quyền tham dự Đại hội.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 chỉ chính thức khai mạc khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Trật tự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, chỉnh tề.
- Cổ đông tham dự Đại hội ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động (*nếu cần duy trì liên lạc thì để chế độ rung*), không nói chuyện riêng trong phòng họp.

Điều 3: Nội dung Đại hội:

- Đại hội chỉ bàn bạc, thảo luận các nội dung đã được thống nhất đưa vào chương trình Đại hội. Những vấn đề đã được Đại hội nhất trí thông qua bằng biểu quyết sẽ không thảo luận thêm trong Đại hội.
- Trường hợp có những vấn đề phát sinh không có trong chương trình Đại hội, nếu xét thấy đặc biệt cần thiết, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ xem xét trình xin ý kiến của Đại hội để thảo luận.

- Để nhanh chóng và chính xác có được kết quả biểu quyết của cổ đông, phương thức biểu quyết tiến hành theo trình tự sau:

1. Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành.
2. Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành.
3. Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

PHẦN II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ ĐOÀN CHỦ TỊCH

Điều 6: Nhiệm vụ, quyền hạn của Cổ đông:

* Nhiệm vụ:

- Cổ đông được mời tham dự Đại hội: đến đúng giờ quy định để nhận hồ sơ, văn kiện Đại hội và đối chiếu danh sách tham dự Đại hội.

- Cổ đông tham dự Đại hội thể hiện tính nghiêm túc, thảo luận dân chủ và có nhiệm vụ chấp hành các quy định, quy chế của Đại hội.

* Quyền hạn:

- Cổ đông có quyền từ chối mọi hành vi vận động, không trung thực hoặc dùng áp lực mua chuộc của một người, một nhóm người trong việc biểu quyết làm ảnh hưởng xấu đến kết quả Đại hội.

- Cổ đông có quyền phê bình, chất vấn khi nội dung thảo luận bị vi phạm nguyên tắc công khai, không đầy đủ hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty và lợi ích chính đáng của các cổ đông.

- Cổ đông có quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội: Các vấn đề trong chương trình Đại hội phải thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông.

- Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

+ Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

+ Cách thức phát biểu: Cổ đông có ý kiến phát biểu sẽ được Ban tổ chức chuyển micro để phát biểu hoặc ghi ý kiến phát biểu vào giấy chuyển cho Ban tổ chức.

Điều 7: Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tịch:

* Nhiệm vụ: Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ điều hành Đại hội đúng nội dung chương trình đã được Đại hội thống nhất thông qua; trả lời những ý kiến, chất vấn và kiến nghị chính đáng của các cổ đông.

* Quyền hạn:

- Đoàn Chủ tịch có quyền ngưng phát biểu của cổ đông khi xét thấy nội dung phát biểu không liên quan đến Đại hội hoặc có liên quan nhưng đã được Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua.

- Khi điều hành Đại hội, Đoàn Chủ tịch được thay đổi trình tự các nội dung của chương trình Đại hội khi thấy cần phải đảm bảo đầy đủ các nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua.

- Được tước quyền đại biểu của cổ đông khi người đó có hành vi cố tình gây rối, làm mất trật tự trong Đại hội hoặc không thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

- Có quyền quyết định trì hoãn Đại hội, dời địa điểm Đại hội theo quy định tại Điều 146.8 Luật Doanh nghiệp.

Điều 8: Trách nhiệm của Ban thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn ra trong Đại hội.
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9: Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu: Xác định và thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

PHẦN III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10: Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO. Tất cả cổ đông hoặc đại diện cổ đông của Công ty đều có trách nhiệm thi hành.

Điều 11: Điều khoản bổ sung: Các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên không có trong Quy chế này thì thực hiện theo Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO và Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VP; HĐQT.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thủy

Số: 35 /TT- HĐQTĐồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023**TỜ TRÌNH**
V/v Bầu Ban kiểm phiếuKính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,

Để ghi chép trung thực số cổ phần biểu quyết của các cổ đông trong việc biểu quyết các vấn đề được xin ý kiến trước toàn thể Đại hội, cũng như thực hiện công tác bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Theo sự thống nhất của Đoàn Chủ tịch, giới thiệu các Ông, Bà có tên sau đây vào Ban kiểm phiếu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023:

1. Ông: *Phạm Minh Hải* *Trưởng Ban.*
2. Ông: *Trần Văn Ngọc* *Ủy viên.*
3. Bà: *Trần thị Liên* *Ủy viên.*

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết cả về số lượng và danh sách.

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP, HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Nguyễn Thị Thủy**

Số: 36 /BC-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2022 ; TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ
SXKD NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hôm nay, ngày/4/2023, HĐQT Công ty LAMA IDICO triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 để báo cáo với toàn thể cổ đông về kết quả hoạt động SXKD năm 2022; Triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023 và chiến lược phát triển Công ty trong các năm tới.

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu chính như sau:

PHẦN I
KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH,
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2022.

- Bối cảnh nền kinh tế thế giới ở tình trạng giảm phát do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19. Thách thức đứt gãy về chuỗi cung ứng, lạm phát tăng và căng thẳng chính trị giữa các cường quốc, khu vực. Kinh tế Liên minh châu Âu và rất nhiều nước trên thế giới bị ảnh hưởng xấu đặc biệt tình hình khủng hoảng năng lượng.

- Nền kinh tế trong nước cũng gặp rất nhiều khó khăn sau đại dịch COVID19. Năng suất và hiệu quả sản xuất của các doanh nghiệp giảm sút nghiêm trọng đặc biệt là các doanh nghiệp xây lắp gặp muôn vàn khó khăn, giá trị dở dang và công nợ còn lớn, tài chính từ ngân hàng dần bị siết chặt, việc làm ít dẫn đến cạnh tranh rất cao...,

- Công ty chúng ta ngoài ảnh hưởng từ nền kinh tế trong nước thì chúng ta cũng đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi nền kinh tế thế giới do Đại dịch và căng thẳng chính trị.

+ Các dự án thi công trong nước và tại nước bạn Lào: Chi phí thi công tăng cao, năng suất thấp, thanh toán của các đơn vị chậm trễ.

+ Xuất khẩu: Ảnh hưởng trực tiếp các gói đi Rusia phải hủy bỏ, hoãn thực hiện.

Do đó Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022 đã đề ra.

Mặc dù khó khăn và thử thách như vậy, nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị; Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự nỗ lực của tập thể CB-CNV đã kịp thời có những quyết sách phù hợp như: tăng cường công tác chỉ đạo tại các công trình trọng điểm, huy động thêm nguồn vốn, tích cực tiếp thị tìm kiếm việc làm đặc biệt là tập trung vào nguồn hàng có thể mạnh, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường công tác kiểm tra giám sát...; Công ty đã vượt qua khó khăn đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động cũng như kế hoạch đã đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022:

LAMA IDICO đã đạt được những kết quả như sau:

1. Về xây dựng Bộ máy SXKD của Công ty:

- Ban giám đốc: 3 người gồm 1 Giám đốc và 2 PGĐ.
- Phòng chức năng: 05 phòng gồm Văn phòng tổng hợp; Phòng Dự án; Phòng Kế toán; Phòng Vật tư thiết bị; Phòng QC;

- Nhà máy cơ khí;

- XN Cơ khí chính xác;

- Đội Sơn; Và các đội Công trình thi công ở các dự án;

Với tổng số CB-CNV trung bình năm 2022 là **214 người**.

Được bố trí, sắp xếp và luân chuyển phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mỗi đơn vị và tình hình thực tế SXKD, đảm bảo hoạt động của công ty trong năm 2022.

2. Về thực hiện nhiệm vụ chính năm 2022:

- Thực hiện kết thúc các dự án trọng điểm đang được triển khai như Nhà máy lọc hóa dầu Long Sơn; Nhà máy thủy điện Nam Ngum 1 - Laos; Nhà máy thép Hòa phát.

- Duy trì mối quan hệ tốt đẹp và tiếp tục nỗ lực ký kết các hợp đồng với các đối tác trong nước như: Thép Miền Nam; Vinakyoei; Tôn Hòa Phát; Thép Tungho; Thủy điện Sông Ba Hạ; Shipyard; Xi măng Chinfon ... và một số đối tác có yếu tố nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam như: DANIELI; Konecranes - Demag; P&G; Hyosung ...

- Tập trung theo định hướng mở rộng sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực hiện tốt các hợp đồng thi công với các đối tác nước ngoài. Đây là bước đi định hướng chiến lược của Công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Thực hiện nghiên cứu và đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, CCDC đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh của Công ty một cách hiệu quả.

- Đảm bảo công ăn việc làm với thu nhập ổn định cho người lao động, chi trả tiền lương và các chế độ cho người lao động kịp thời và đúng quy định.

- Đảm bảo tuân thủ chính sách pháp luật đối với Nhà nước.

3. Kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH2022/KH2022
1	Vốn Điều lệ	tr.đ	55.000	55.000	100.00%
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	86.000	85.937	99.93%
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tr.đ	220.000	225.800	102.64%
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	3.000	3.780	126.00%
5	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	%	1,36%	1,64%	
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	5,45%	6,87%	
7	Nộp ngân sách	tr.đ	12.000	8.496	70.8%
8	Giá trị đầu tư phát triển	tr.đ	2.000	4.307	215.0%

9	Thu nhập bình quân	tr.đ	12	12	100.0%
10	Cổ tức	%	5%	5%	

4. Về triển khai đầu tư năm 2022:

- Tổng giá trị đã đầu tư năm 2022: 4,307 tỷ đồng.

Trong đó,

+ Tại Nhà máy cơ khí LAMA IDICO: Công ty đã hoàn thành đầu tư Hệ thống PCCC với giá trị đầu tư là: 3,84 tỷ đồng.

+ Tại Xí nghiệp Gia công cơ khí: Công ty đã hoàn thành đầu tư Trạm Flusing với giá trị 0,47 tỷ đồng.

Ngoài ra còn bổ sung một số máy móc, công cụ nhỏ phục vụ thi công cho các đội công trình.

5. Về tài chính:

Với mục tiêu lựa chọn các đối tác khách hàng thận trọng, Ban lãnh đạo Công ty luôn đặt tiêu chí về tình hình tài chính là một trong những tiêu chí hàng đầu.

Trong năm 2022, mặc dù một số đơn vị cùng ngành rất khó khăn về tài chính, nhưng LAMA IDICO luôn được sự tin tưởng của Khách hàng và các tổ chức tín dụng nên Công ty vẫn duy trì được tình hình tài chính vững mạnh và ổn định. Một số Khách hàng truyền thống trong nước tuy có trả chậm nhưng các đối tác này cũng có nguồn lực tài chính mạnh nên tạo niềm tin cho các Tổ chức tín dụng.

Với định hướng của Ban giám đốc là luôn duy trì tỷ trọng lớn về hàng xuất khẩu, nên khi làm việc với các tổ chức tín dụng cũng có những thuận lợi nhất định khi được áp dụng các chính sách ưu đãi vì luôn duy trì tốt nguồn ngoại tệ, đặc biệt đồng tiền mạnh (USD).

* Tình hình công nợ phải thu, phải trả như sau:

- Nợ phải thu : 129.564 triệu đồng

+ Trong đó: Phải thu khách hàng: 128.863 triệu đồng.

- Nợ phải trả : 213.730 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vay và nợ ngắn hạn : 208.850 triệu đồng

+ Vay và nợ dài hạn : 4.880 triệu đồng

Trong năm, Công ty cân đối dòng tiền, sử dụng có hiệu quả và đảm bảo tài chính cho đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị, CCDC cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo được kế hoạch trả nợ ngân hàng.

6. Về công tác tổ chức, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động:

6.1. Về công tác tổ chức:

- Ngày 10/01/2022: Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Hồng; Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí giữ Chức vụ: Phó giám đốc Công ty;

- Ngày 13/04/2022: Miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Ông Nguyễn Tiến Hồng;

- Ngày 21/6/2022: Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đăng Hưng; Nghề nghiệp: Kỹ sư cơ khí giữ chức vụ: Phó giám đốc Công ty;

6.2. Về tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động

- Duy trì mức thu nhập bình quân: 12 triệu đồng/người/tháng

- Chi trả lương kịp thời và đầy đủ cho người lao động (từ ngày 10 đến ngày 15 tháng sau hoàn thành việc chi trả lương của tháng trước).

- Luôn thực hiện theo đúng quy định của Nhà Nước, chú trọng công tác chăm lo đời sống cho người lao động, tổ chức thăm hỏi khi ốm đau hoặc lúc gặp hoàn cảnh khó khăn.

7. Về các công tác khác:

Thực hiện đầy đủ hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và chính sách VSATLĐ trong hoạt động SXKD.

Vận hành và cập nhật thường xuyên trang Web nhằm cập nhật thông tin và quảng bá thương hiệu.

- Nâng cấp, mở rộng, bổ sung thêm các công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh khi đi đấu thầu.

Thực hiện tốt các quy trình giám sát chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng nhằm thỏa mãn yêu cầu khách hàng.

PHẦN II KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 2023.

1. Khó khăn:

Năm 2023 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn cho tất cả các ngành sản xuất, dịch vụ và ngành cơ khí nói riêng, với một số nguyên nhân sau:

- Nền kinh tế toàn cầu sẽ đối mặt tình trạng lạm phát tăng; các ngân hàng sẽ tiếp tục siết chặt tiền tệ; chiến tranh Russia và Ukraina cùng với sự căng thẳng địa chính trị giữa các khu vực đặc biệt giữa Mỹ và đồng minh với Russia và một số quốc gia khác; chiến tranh tiền tệ và năng lượng cũng được đánh giá là khá căng thẳng.

- Sự ảnh hưởng của chính sách Zero Covid của China kéo dài đến gần hết quý I năm 2023 đến nền sản xuất xuất khẩu trong nước và nguồn nguyên vật liệu trong nước.

- Với một nền kinh tế mở như Việt Nam thì thị trường sản xuất, thương mại và đầu tư sẽ ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế toàn cầu. Và thực tế hiện nay gần như đa số các ngành ở Việt Nam đang rất khó khăn, một số tập đoàn lớn giảm nhân lực; lãi vay tăng cao và chính sách thắt chặt tài chính nên việc đầu tư mở rộng sản xuất gần như bất động.

- Với ngành cơ khí: Đây là thời kỳ khó khăn và khan hiếm về việc làm, các đối thủ cùng ngành nghề hiện không đủ việc để duy trì sự ổn định về sản xuất, do đó tính cạnh tranh về thị trường và giá cả sẽ rất khốc liệt.

2. Thuận lợi:

Bên cạnh đánh giá những khó khăn, thách thức như trên; Ban giám đốc cũng đánh giá công ty cũng có những thuận lợi nhất định; cụ thể như sau:

- Từ kết quả SXKD tích cực năm 2022 về doanh thu, dòng tiền, giá trị hợp đồng đã ký kết cho năm 2023 cũng như niềm tin của CB-CNV là nền tảng quan trọng để Ban giám đốc tự tin sẽ hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.

- Các định hướng về chiến lược kinh doanh, chính sách quản trị, tái cơ cấu tổ chức, cập nhật điều chỉnh hệ thống pháp lý điều hành cụ thể đã phát huy năm 2022 là tiền đề phát huy hiệu quả, bước đà cho sự phát triển ổn định trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Với công ty định hướng về xuất khẩu như chúng ta, thì chính sách quan hệ mở và đa chiều, cùng với đà tăng trưởng và năng động của Việt nam cũng là cơ sở để Công ty có thêm lựa chọn và định hướng về thị trường.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023:

1. Nhiệm vụ chính:

- Tập trung tìm kiếm việc làm đảm bảo hoạt động SXKD liên tục và hiệu quả, đặc biệt tập trung cao độ cho công tác Marketing mở rộng khách hàng cho hàng xuất khẩu.

- Nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất và hệ thống quản lý thi công hàng xuất khẩu đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế; đồng thời đầu tư đồng bộ hệ thống Nhà xưởng, thiết bị, CCDC và đào tạo nhân lực tay nghề nhằm nâng cao năng lực sản xuất cho sản phẩm chất lượng, kỹ thuật cao.

- Tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng nhằm nâng cao năng lực quản lý cho bộ máy quản lý và bổ sung nhân viên nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển theo định hướng của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí và đẩy mạnh công tác sản xuất, thi công tất cả các hợp đồng, PO đã ký kết nhằm đáp ứng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; đồng thời hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán các công trình đã hoàn thành.

- Chú trọng đơn đốc công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình theo tiến độ thanh toán của hợp đồng và tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ.

- Xây dựng kênh truyền thông nội bộ và truyền thông Marketing quảng bá năng lực, kinh nghiệm nhằm nâng cao thương hiệu trên thị trường.

- Hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty đề ra trong năm 2023, đảm bảo nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Đảm bảo duy trì, phát triển vốn và chia cổ tức hàng năm cho nhà đầu tư.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng quy định hiện hành.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ %
					KH2023/TH2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tr.đ	225.800	245.000	108,50%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	3.780	6.600	174,60%
2.1	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn ĐL	%	6,87%	12,0%	
2.2	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	1,64%	2,69%	
3	Nộp ngân sách	tr.đ	8.496	10.000	111,78%
4	Giá trị đầu tư phát triển	tr.đ	4.307	30.000	696,54%
5	Thu nhập bình quân	tr.đ	12,0	12,5	104,17%
6	Hạn mức vay vốn lưu động và bảo lãnh	Tr.đ	230	230	100%
7	Cổ tức	%	5%	8%	

3. Kế hoạch về đầu tư:

- Giá trị dự kiến đầu tư: Với tổng chi phí đầu tư khoảng 30,0 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Đầu tư máy móc thiết bị công nghệ cao nhằm nâng cao năng lực sản xuất tại Nhà máy cơ khí và Xí nghiệp GCT: 19,0 tỷ

+ Đầu tư mở rộng nhà xưởng: 7,5 tỷ

+ Đầu tư văn phòng làm việc cho các đơn vị tại Nhà máy: 3,5 tỷ

4. Kế hoạch sử dụng vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023:

- **Vay vốn trung dài hạn:** Phục vụ đầu tư nâng cao năng lực và mở rộng sản xuất với giá trị dự kiến 70% giá trị đầu tư.

- **Vay ngắn hạn:** Phục vụ hoạt động SXKD; Trong trường hợp ký kết những hợp đồng lớn, nguồn vốn tự có không đáp ứng đủ cho công tác thi công thì Công ty sẽ cân đối để vay ngắn hạn Ngân hàng đáp ứng nguồn vốn kinh doanh.

- **Nguồn thu từ các công trình:** Chú trọng công tác nghiệm thu, quyết toán và thu hồi vốn các công trình để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD, đồng thời giảm tối đa chi phí vốn vay ngân hàng.

- **Vốn tự có và huy động hợp pháp khác.**

5. Giải pháp thực hiện trong năm 2023:

Để hoàn thành nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra như trên, Công ty xác định triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

5.1. Về công tác quản trị:

- Rà soát và kiến nghị HĐQT sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ từng bộ phận; hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý nội bộ, các quy định, quy chế phù hợp với Pháp luật nhằm nâng cao khả năng phối hợp hoạt động giữa các đơn vị một cách thống nhất phù hợp với sự thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty;

- Cải tiến sửa đổi, bổ sung các quy trình sản xuất, các cơ chế, chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia, kỹ sư có chất lượng cao đáp ứng về từng lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người lao động về văn hóa doanh nghiệp, tăng cường triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử trong Công ty, nâng cao tính phối hợp đối với các đơn vị trong Công ty, xây dựng quan hệ tốt và chuyên nghiệp với khách hàng, đối tác.

- Nghiên cứu và thực hiện từng bước công tác chuyển đổi số; chú trọng đầu tư trang thiết bị thông tin, phần mềm công nghệ và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý và sản xuất; đầu tư hạ tầng hệ thống thông tin, xây dựng các giải pháp quản lý nhằm tăng hiệu quả quản lý, tối ưu quy trình, tiết kiệm nhân lực.

5.2. Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức và điều phối đối với bộ máy quản lý; Từng bước chuyển đổi các vị trí không cần thiết, lao động không đáp ứng yêu cầu.

- Tổ chức sự phân cấp, phân quyền trong quản lý một cách khoa học và hiệu quả; sắp xếp, bố trí, tuyển dụng và đào tạo nhân lực phù hợp về số lượng, chất lượng đáp ứng nhu cầu thực tế và định hướng của Công ty.

- Hoàn thiện bộ tiêu chí và cách thức đánh giá cán bộ, tiêu chuẩn năng lực các chức danh.

- Ngày 21/03/2023: Miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc công ty và Chấm dứt Hợp đồng lao động với Ông Nguyễn Quang Đông;

- Ngày 01/04/2023: **Bổ nhiệm Ông Nguyễn Khánh Duy; Nghề nghiệp: Thạc sỹ Quản lý dự án giữ chức vụ: Phó giám đốc Công ty;**

5.3. Về sản xuất và phát triển thị trường:

- Tăng cường công tác quản lý chi phí và tập trung đẩy mạnh công tác sản xuất, thi công tất cả các hợp đồng, PO đã ký kết nhằm đáp ứng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; đồng thời hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán các công trình đã hoàn thành.

- Mở rộng thị trường sửa chữa, bảo trì cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng, tôn, thép...;

- Tập trung theo định hướng mở rộng sản xuất hàng hóa xuất khẩu với các đối tác nước ngoài; đồng thời Duy trì mối quan hệ tốt đẹp và tiếp tục nỗ lực ký kết các hợp đồng với các đối tác truyền thống trong nước.

- Thực hiện đầy đủ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và chính sách VSATLĐ trong hoạt động SXKD. Bổ sung các hệ thống tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của sản phẩm phù hợp nhu cầu của thị trường và khách hàng.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, sáng tạo nâng cao năng suất và chủ động trong công việc nhằm đáp ứng chất lượng, tiến độ thi công và chi phí thi công;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu đối với một số mặt hàng thiết yếu, quan trọng như sắt thép, xăng dầu, sơn và một số vật tư cần thiết khác; ký kết một số hợp đồng nguyên tắc với các Nhà cung cấp vật tư nhằm ổn định mặt hàng đầu vào cho Công ty trong quá trình sản xuất.

- Ngoài ra, xây dựng kênh truyền thông nội bộ và Marketing bên ngoài để hướng tới tương tác với đối tác tiềm năng, chú trọng xây dựng và cập nhật tin bài thường xuyên trên Website nhằm quảng bá kinh nghiệm, năng lực của Công ty.

5.4. Về tài chính:

- Tiếp tục việc quản lý và giám sát tài chính, dòng tiền trên các kế hoạch chi phí theo hợp đồng, kế hoạch dòng tiền theo từng tháng, phân đấu các chỉ tiêu về thu hồi vốn; đánh giá rủi ro tài chính;

- Tiếp tục phân loại, thu hồi công nợ; thực hiện tiết kiệm chi phí, giảm giá thành như tối ưu chi phí nguyên vật liệu, mua sắm trang thiết bị, dịch vụ mua ngoài và chi phí khác;

5.5. Về đào tạo nâng cao năng lực:

- Tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, định giá...; Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho các cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung, các lớp bồi dưỡng tiếng Anh; Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao năng lực kỹ sư để tham gia các dự án năng lượng mới, điện khí LNG, trong đó vẫn nên chú trọng công tác đào tạo nội bộ.

- Tổ chức tham gia đào tạo và đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng và một số chuyên môn khác cho các cá nhân.

- Rà soát và xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động, bổ sung ngành nghề còn thiếu của Công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh/chiến lược phát triển;

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2022 và định hướng nhiệm vụ kế hoạch, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023 của Công ty. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các cổ đông tham dự Đại hội để Ban điều hành Công ty hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra.

Cuối cùng thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty tôi xin kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông cùng gia đình sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VPTH.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		226.527.878.457	209.056.568.005
110	I. Các khoản tiền	03	2.666.980.970	5.762.024.470
111	1. Tiền		2.666.980.970	5.762.024.470
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	46.054.223.500	43.571.350.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		46.054.223.500	43.571.350.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		129.564.164.729	98.027.514.446
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	128.863.616.776	95.732.948.547
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	220.973.600	1.410.370.025
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	1.539.312.628	1.450.630.131
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.059.738.275)	(566.434.257)
140	IV. Hàng tồn kho	09	40.816.434.780	59.592.808.438
141	1. Hàng tồn kho		40.816.434.780	59.592.808.438
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.426.074.478	2.102.870.651
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		7.426.074.478	2.102.870.651
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		73.139.880.153	81.005.420.255
220	II. Tài sản cố định		50.501.221.624	54.085.874.648
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	50.501.221.624	54.019.625.805
222	- Nguyên giá		144.796.199.769	143.107.585.481
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(94.294.978.145)	(89.087.959.676)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	-	66.248.843
228	- Nguyên giá		386.750.000	386.750.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(386.750.000)	(320.501.157)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	2.112.600.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	2.112.600.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	14.500.000.000	14.500.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		11.500.000.000	11.500.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		3.000.000.000	3.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		8.138.658.529	10.306.945.607
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	8.138.658.529	10.306.945.607
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		299.667.758.610	290.061.988.260

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		213.730.469.273	203.075.365.065
310	I. Nợ ngắn hạn		208.850.043.253	193.586.675.683
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	41.692.047.847	27.595.189.207
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	9.062.510.677	9.380.410.677
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	590.462.940	650.959.158
314	4. Phải trả người lao động		5.470.557.950	5.666.993.350
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	7.555.647.087	4.880.152.428
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	14.626.893.110	9.429.417.003
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	127.147.763.213	131.859.849.779
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.704.160.429	4.123.704.081
330	II. Nợ dài hạn		4.880.426.020	9.488.689.382
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	4.880.426.020	9.488.689.382
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		85.937.289.337	86.986.623.195
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	85.937.289.337	86.986.623.195
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		55.000.000.000	55.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		55.000.000.000	55.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		27.454.740.847	30.371.764.226
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.482.548.490	1.614.858.969
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		-	296.035.485
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		3.482.548.490	1.318.823.484
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		299.667.758.610	290.061.988.260

Trần Văn Ngọc
Người lập

Vũ Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Cao Hà
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	225.800.100.234	205.679.894.981
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		225.800.100.234	205.679.894.981
11	4. Giá vốn hàng bán	22	204.872.713.727	187.721.559.415
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		20.927.386.507	17.958.335.566
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	4.631.235.441	3.108.148.519
22	7. Chi phí tài chính	24	9.410.221.035	9.647.262.616
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		9.025.146.331	8.936.623.641
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12.595.013.242	10.203.219.513
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.553.387.671	1.216.001.956
31	11. Thu nhập khác	26	227.119.360	450.051.688
32	12. Chi phí khác		24.300	1.370.021
40	13. Lợi nhuận khác		227.095.060	448.681.667
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.780.482.731	1.664.683.623
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	297.934.241	345.860.139
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>3.482.548.490</u>	<u>1.318.823.484</u>

Trần Văn Ngọc
Người lập

Vũ Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Cao Hà
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Số: 37 /BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO nhiệm kỳ 2018-2023 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 bầu gồm 05 thành viên chịu trách nhiệm trước Pháp luật và cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thành phần Hội đồng quản trị gồm các Ông/Bà:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Thủy | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Nguyễn Cao Hà | Giám đốc Công ty. |
| 3. Ông: Nguyễn Văn Vinh | Ủy viên HĐQT. |
| 4. Bà: Vũ Thị Hiền | Ủy viên HĐQT. |
| 5. Ông: Mai Quốc Chinh | Ủy viên HĐQT. |

Sau đây tôi xin đại diện cho HĐQT báo cáo trước toàn thể Đại hội một số chỉ tiêu chính về kết quả thực hiện trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2022 đạt được:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % TH2022/KH2022
1	Vốn Điều lệ	tr.đ	55.000	55.000	100.00%
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	86.000	85.937	99.93%
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tr.đ	220.000	225.800	102.64%
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	3.000	3.780	126.00%
5	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Tổng doanh thu	%	1,36%	1,64%	
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	5,45%	6,87%	
7	Nộp ngân sách	tr.đ	12.000	8.496	70.8%
8	Giá trị đầu tư phát triển	tr.đ	2.000	4.307	215.0%
9	Thu nhập bình quân	tr.đ	12	12	100.0%
10	Cổ tức	%	5%	5%	

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT năm 2022.

a/ Kết quả thực hiện.

Ngay từ những ngày đầu năm 2022 HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được nêu trong Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về định hướng phát triển và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành qua các phiên họp HĐQT định kỳ và bất thường, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo đầu tư xây dựng, nâng cấp các dây chuyền công nghệ một cách đồng bộ phù hợp với việc cải tổ quy trình sản xuất khoa học, đảm bảo năng suất, chất lượng tăng lên đáng kể.

- Chỉ đạo tăng cường công tác gia công hàng xuất khẩu cho Tập đoàn DANIELI...và duy trì hợp tác bền vững với các khách hàng truyền thống khác trong nước như Thép Hòa Phát; Vinakyoei; Thép Miền Nam, DEMAG, Thép Tung Ho, Xi măng Chinfon...

- Thông qua Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh, dựa trên lợi thế cạnh tranh của Công ty trong lĩnh vực Cơ khí như: Chuyên nghiệp hóa trong việc gia công chế tạo cầu trục; đảm đương tốt việc duy tu bảo dưỡng các nhà máy Nhiệt điện; Xi măng; nhà máy tôn; luyện, cán thép; thủy điện...

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và đi vào sản xuất ổn định đối với Xí nghiệp Cơ khí chính xác, phát triển sản phẩm mới, quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty, đồng thời chủ động trong việc gia công, chế tạo các sản phẩm tinh đáp ứng kịp thời việc chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị mà đơn vị đang đảm nhận trong các gói thầu (hạn chế tình trạng chờ đợi trong việc nhập khẩu), mặt khác cung cấp cho thị trường những sản phẩm gia công cơ khí đòi hỏi sự chính xác cao với giá thành phù hợp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Xây dựng được một đội ngũ cán bộ, kỹ sư có chất lượng cao về trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ; lực lượng công nhân kỹ thuật lành nghề chuyên nghiệp.

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động ngày càng tăng cao, các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và phát triển không ngừng góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của đơn vị.

b/ Đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

Trong năm 2022 Ban điều hành đã nhạy bén nắm bắt được thời cơ thuận lợi, xây dựng đổi mới quy trình sản xuất một cách chuyên nghiệp hơn, hợp lý hơn, đẩy năng suất chất lượng được nâng cao một cách rõ rệt, đồng thời mở rộng được địa bàn sản xuất ra một số tỉnh Miền Trung; Miền Bắc đặc biệt là phát triển ra khu vực Đông Nam Á. Với chức năng chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty, qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực và hiệu quả điều hành của Ban giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Cơ chế phối hợp làm việc giữa Ban điều hành và các chức danh quản lý khác với HĐQT thực sự hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu đạt 1,64%. Với kết quả đạt được này chứng tỏ sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành và tập thể người lao động của đơn vị trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang bị đình trệ do ảnh hưởng hậu đại dịch COVID-19 để lại.

Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

Hội đồng quản trị	Chức vụ	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Thủy	Chủ tịch HĐQT	Thu nhập thù lao	105.000.000	
Ông Nguyễn Cao Hà	Thành viên HĐQT	Thu nhập thù lao HĐQT và Ban điều hành	483.370.000	
Ông Mai Quốc Chinh	Thành viên HĐQT	Thu nhập thù lao HĐQT	15.000.000	
Ông Nguyễn Văn Vinh	Thành viên HĐQT	Thu nhập thù lao HĐQT và Ban điều hành	419.666.000	
Bà Vũ Thị Hiền	Thành viên HĐQT	Thu nhập thù lao HĐQT và Kế toán trưởng	271.360.000	

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2022, do ảnh hưởng của hậu đại dịch Covid-19 tình hình kinh tế trên thế giới diễn biến rất phức tạp, nó đã làm ảnh hưởng đến sự tồn tại cũng như phá sản của rất nhiều doanh nghiệp đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực SXKD khác nhau. Nhận thấy khi đại dịch được dập tắt thì cũng là lúc các doanh nghiệp mạnh trở dậy, đây là cơ hội để LAMA IDICO đầu tư, mở rộng thêm trên các lĩnh vực hoạt động SXKD của mình. Đặc biệt trong thời điểm mà một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cùng ngành nghề đang gặp khó khăn có nguy cơ tụt hậu hoặc phá sản.

Điều này cho chúng ta thấy sự khốc liệt trong việc cạnh tranh phát triển của các doanh nghiệp. Do đó, mục tiêu của HĐQT trong năm 2023 và những năm tiếp theo là nắm bắt kịp thời sự phát triển của nền kinh tế để đảm bảo xây dựng chiến lược thị trường phù hợp tăng trưởng cả về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho các cổ đông, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ %
					KH2023/TH2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	tr.đ	225.800	245.000	108,50%

2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	3.780	6.600	174,60%
2.1	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn ĐL	%	6,87%	12,0%	
2.2	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	1,64%	2,69%	
3	Nộp ngân sách	tr.đ	8.496	10.000	111,78%
4	Giá trị đầu tư phát triển	tr.đ	4.307	30.000	696,54%
5	Thu nhập bình quân	tr.đ	12,0	12,5	104,17%
6	Hạn mức vay vốn lưu động và bảo lãnh	Tr.đ	230	230	100%
7	Cổ tức	%	5%	8%	

2. Các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm kế hoạch 2023:

+ Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đầu tư năm 2022, xem xét các vấn đề còn tồn tại của dự án và đề ra biện pháp khắc phục để thực hiện kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh năm 2023 một cách hiệu quả hơn.

+ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên để thông báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện và tiến độ triển khai các dự án đầu tư.

+ Chỉ đạo Ban Giám đốc và các Phòng ban nghiệp vụ tập trung tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn.

+ Thường xuyên Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thống nhất các phương án tốt nhất cho sản xuất và kinh doanh của Công ty, đồng thời đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm cho đơn vị, tăng cường hơn nữa mối quan hệ với các đối tác để tạo lòng tin, từ đó mở rộng thị trường hoạt động thông qua các mối quan hệ đã có.

+ Giám sát, chỉ đạo chặt chẽ Giám đốc và những người quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Chỉ đạo tăng cường kiểm tra thường xuyên và nghiêm ngặt hơn về công tác an toàn lao động - vệ sinh lao động, chất lượng sản phẩm.

+ Tiếp tục phát huy những lợi thế từ năm 2022, dựa trên kết quả đã đạt được, làm cơ sở phát triển cho việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đề ra.

+ Tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động kể cả về vật chất lẫn tinh thần để họ yên tâm làm việc và cống hiến vì sự phát triển của doanh nghiệp.

+ Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành.

+ Tập trung chỉ đạo và phối hợp cùng Ban giám đốc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023, tập trung Triển khai thực hiện tốt các Hợp đồng kinh tế về việc gia công, chế tạo hàng xuất khẩu cho tập đoàn DANIELI; DEMAG... và các hợp đồng với các đối tác khác. Đặc biệt chú trọng đến công tác sửa chữa, bảo dưỡng cho các nhà máy lớn như Xi măng, Nhiệt điện, Thủy điện, Sắt thép...

+ Phối hợp với Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023:

Phát huy những thế mạnh đã có trong những năm vừa qua HĐQT quyết tâm thực hiện tốt một số nhiệm vụ như sau:

- Bảo toàn và phát triển vốn một cách mạnh mẽ nhất, đảm bảo tối đa cổ tức cho các cổ đông, duy trì việc làm thường xuyên với thu nhập ổn định cho người lao động

- Kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành làm việc một cách chuyên nghiệp hơn, hiệu quả hơn, khoa học hơn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như xây dựng thương hiệu LAMA IDICO ngày càng vững mạnh hơn.

- Chỉ đạo Ban điều hành sắp xếp các dây chuyền sản xuất một cách khoa học hơn, đảm bảo khai thác tối đa công suất của máy móc thiết bị cũng như công năng của Nhà xưởng đã đầu tư, tăng tỷ trọng chế tạo hàng tiêu chuẩn và tạo ra được sự gắn kết sản xuất giữa hàng Tiêu chuẩn và hàng Phi tiêu chuẩn.

- Hoàn thiện việc Đầu tư thiết bị máy móc Xí nghiệp Cơ khí chính xác và Nhà máy cơ khí một cách khoa học và hợp lý nhất để chế tạo ra những sản phẩm nhằm khẳng định thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường Cơ khí chính xác tại Việt Nam và tiến dần ra thị trường Quốc tế.

- Định hướng đầu tư thêm các hạng mục khác như Năng Lượng; Kho bãi cho thuê; Bất động sản, Xuất nhập khẩu... để làm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty tạo thêm nguồn thu nhập.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thủy

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO);

Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO,

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Năm 2022, Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành về việc chấp hành Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp và kết quả kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc Công ty.

- Tổng thù lao của Ban kiểm soát nhận được trong năm là: 84.000.000 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 đã tuân thủ đúng theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các Quy chế, Quy định của Pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và phối hợp với Ban giám đốc trong quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, nội dung các cuộc họp bàn về định hướng và các giải pháp kịp thời đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh.

Giám sát hoạt động của Ban giám đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành hoạt động của Công ty đúng chức năng và quyền hạn theo Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.

Công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng và nhiệm vụ công tác tại các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động như: tiền lương, tiền công, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác liên quan đến người lao động ...

II. Tình hình Tài chính của Công ty năm 2022:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về các công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, Ban kiểm soát thống nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

a. Báo cáo tài chính riêng

1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12/2022:

ĐVT: triệu đồng

TT	Diễn giải	Năm 2022	Năm 2021
I	Vốn điều lệ	55.000	55.000
II	Các chỉ tiêu tài chính		
1	Tổng tài sản	299.667	290.061
	- Tài sản ngắn hạn	226.528	209.056
	+ Trong đó: Hàng tồn kho	40.816	59.592
	- Tài sản dài hạn.	73.139	81.005
	+ Trong đó: Đầu tư tài chính dài hạn	14.500	14.500
2	Nợ phải thu	129.564	98.027
3	Nợ phải trả	213.730	203.074
	- Nợ ngắn hạn	208.850	193.586
	- Nợ dài hạn	4.880	9.488
4	Vốn chủ sở hữu	85.937	86.986
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	230.658	209.238
6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	3.780	1.664
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.483	1.319
III	Các chỉ tiêu đánh giá		
1	Khả năng sinh lời		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	1,51%	0,63%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	4,05%	1,52%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	6,33%	2,40%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1,16%	0,45%
2	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,08	1,08
	Khả năng thanh toán nhanh	0,89	0,77
3	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	2,49	2,33
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	0,71	0,70

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
a. Tổng doanh thu và thu nhập khác:	230.658	209.238	110,24%
- Doanh thu xây lắp	225.370	201.663	
- Doanh thu bán hàng hóa	430	4.017	
- Doanh thu hoạt động tài chính	4.631	3.108	
- Thu nhập khác	227	450	
b. Tổng chi phí:	226.878	207.573	109,30%
- Giá vốn của hoạt động SXKD	204.873	187.722	
- Chi phí tài chính	9.410	9.647	
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.595	10.203	
- Chi phí khác	-	1	
c. Kết quả kinh doanh:			
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	3.780	1.665	227,03%
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	3.483	1.319	264,06%

Năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã đưa ra các biện pháp nhằm ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: 230.658 triệu đồng, đạt 110,24% so với năm 2021. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 225.800 triệu đồng, đạt 102,64% so với Kế hoạch năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế: 3.780 triệu đồng, đạt 227,03% so với năm 2021 và đạt 126% so với Kế hoạch năm 2022.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 1,16%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ: 6,33%

- Khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 1,08

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn sở hữu: 2,49

3. Công tác tài chính - kế toán:

Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp:

- Sổ sách, chứng từ kế toán: Sổ sách đầy đủ, ghi chép rõ ràng, số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực.

- Công tác hạch toán kế toán: Thực hiện đúng các quy định và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2023:

- Tiếp tục giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ...

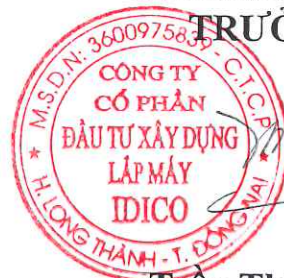
- Giám sát, đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Ngọc Loan

Số: 38 /Tr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi ngày 28/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 33 /NQ-HĐQT ngày 05 /4/2023 của Hội đồng quản trị công ty;

Hội đồng quản trị Công ty LAMA IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Giá trị tổng tài sản:	299,667,758,610 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	226,527,878,457 đồng
+ Tài sản dài hạn:	73,139,880,153 đồng
- Nợ phải trả:	213,730,469,273 đồng
+ Nợ ngắn hạn:	208,850,043,253 đồng
+ Nợ dài hạn:	4,880,426,020 đồng
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn:	4,880,426,020 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	85,937,289,337 đồng
- Tổng doanh thu, thu nhập khác:	230,658,455,035 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	3,780,482,731 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	3,482,548,490 đồng
- Khả năng sinh lời:	
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần:	1.54 %
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu:	4.05 %
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản:	1.16 %
- Khả năng thanh toán:	
+ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành:	1.08 lần
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	0.89 lần

Chi tiết báo cáo được đăng tải trên Web: lamaidico.com.vn

Kính trình Đại hội xem xét biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: 39 /TTr-HĐQTĐồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023**TỜ TRÌNH****Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022, kế hoạch 2023**Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023***Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;**Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi ngày 28/4/2022;**Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của LAMA IDICO,**Căn cứ Nghị quyết số 33 /NQ-HĐQT ngày 05/4/2023 của Hội đồng quản trị công ty;*

Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch 2023 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:*** Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2022 : 3,482,548,490 đồng.**

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế các năm trước còn lại	: 0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022	: 3,482,548,490 đồng.

*** Kế hoạch Phân phối các quỹ như sau:**

+ Chia cổ tức (05 % V&L)	: 2.750.000.000 đồng.
+ Trích Quỹ Khen thưởng (8% LNST 2022)	: 278,604,000 đồng.
+ Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	: 453,944,490 đồng.

Dự kiến chia cổ tức: Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là **05%/cổ phiếu** (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng).

Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền

Thời điểm chi trả cổ tức: Giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thu hồi và sử dụng vốn để thực hiện việc chi trả cổ tức cho phù hợp.

2. Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Doanh thu	: 245.000.000.000 đồng.
-------------	-------------------------

- Lợi nhuận trước thuế : 6.600.000.000 đồng.
- Phân phối lợi nhuận:
 - + Trích Quỹ Khen thưởng : 10% LNST 2023.
 - + Cổ tức: 08%/VĐL.
 - + Trích quỹ thưởng Ban điều hành khi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kính trình Đại hội xem xét biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT, TCKT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: 40/TTr-HĐQTĐồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023**TỜ TRÌNH**

V/v Thông qua Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị
Và Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy DICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi bổ sung ngày 30/7/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 05/4/2023 của Hội đồng quản trị công ty;*Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua:***1. Tổng mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022 là: 1,690,175,000 đồng.**

Trong đó:	+ Hội đồng quản trị	: 1,344,608,000 đồng
	+ Ban kiểm soát	: 345,567,000 đồng.

*(Chi tiết của từng thành viên đã được thể hiện tại Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán).***2. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023 như sau:**

2.1 Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký kiêm nhiệm được hưởng như sau:

+ Chủ tịch HĐQT	: 5.000.000đ/người/tháng.
+ Thành viên HĐQT	: 3.000.000đ/người/tháng.
+ Trưởng Ban kiểm soát	: 3.000.000đ/người/tháng.
+ Thành viên Ban Kiểm soát	: 2.000.000đ/người/tháng.
+ Thư ký HĐQT	: 2.000.000đ/người/tháng.

2.2 Dự kiến Đối với tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký năm 2023 với tổng số tiền là: 2,950,000,000 đồng (Tăng 74,5% so với thực hiện năm 2022).

Trong đó:	+ Hội đồng quản trị	: 2,300,000,000 đồng.
	+ Ban kiểm soát, Thư ký	: 650,000,000 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, TCKT, HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 41 /TTr-HĐQTĐồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023**TỜ TRÌNH****Về việc thông qua kế hoạch sử dụng vốn phục vụ SXKD và đầu tư năm 2023**Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi ngày 28/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 38 /NQ-HĐQT ngày 05/4/2023 của Hội đồng quản trị công ty;

Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn các tổ chức tín dụng để vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023, như sau:

1. Đầu tư trung dài hạn:

Căn cứ tình hình SXKD, tiếp tục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ Xi nghiệp gia công cơ khí chính xác; Nhà máy cơ khí; Và các đội công trình thi công; Đầu tư mở rộng nhà xưởng; Đầu tư văn phòng làm việc cho các đơn vị tại Nhà máy.

Tổng giá trị dự kiến đầu tư là 30 tỷ đồng; dự kiến vay vốn đầu tư trung dài hạn: 70% giá trị đầu tư.

Trong đó:

- + Đầu tư máy móc thiết bị công nghệ cao nhằm nâng cao năng lực sản xuất tại Nhà máy cơ khí và Xi nghiệp GCT: 19,0 tỷ
- + Đầu tư mở rộng nhà xưởng: 7,5 tỷ
- + Đầu tư văn phòng làm việc cho các đơn vị tại Nhà máy: 3,5 tỷ

2. Vay ngắn hạn ngân hàng bổ sung vốn lưu động; bảo lãnh, mở L/C với tổng giá trị như sau:

- Tại Ngân hàng BIDV - CN Đông Đồng Nai : 170 tỷ đồng.
- Tại Ngân hàng Vietcombank - CN Nhơn Trạch : 60 tỷ đồng

Kính trình Đại hội xem xét thông biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, TCKT, HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: AB /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) ngày 29/01/2008 và được sửa đổi ngày 28/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐQT ngày 05 /4/2023 của Hội đồng quản trị công ty;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập (Đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 tại Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính) có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 của LAMA IDICO, như sau:

1. Danh sách các đơn vị kiểm toán:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Mã số DN: 0100111105).

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - P. Tràng Tiền - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (Mã số DN: 0101917917)

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (Mã số DN: 0102546856)

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán theo danh sách trên thực hiện việc kiểm toán và giao Giám đốc Công ty ký hợp đồng với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS, VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Ngọc Loan

Số: 44 /TT- HĐQTĐồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/01/2008 và Điều lệ sửa đổi, Bổ sung được thông qua ngày 28/04/2022;

Căn cứ Nghị quyết số: 33 /NQ-HĐQT, ngày 05/04/2023 của Hội đồng quản trị;

Để giảm thiểu tối đa chi phí phải trả về việc sử dụng điện trong quá trình vận hành Toà nhà Văn phòng Công ty, đồng thời khai thác khả năng lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại Toà nhà, giảm thiểu chi phí sử dụng điện hàng ngày. HĐQT kính trình Đại hội công đồng xem xét bổ sung ngành nghề, cụ thể:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc Bổ sung ngành nghề trong việc đầu tư và khai thác Hệ thống điện mặt trời theo yêu cầu của Ngành điện hiện nay, cụ thể:

TT	Mã ngành	Ngành nghề xin bổ sung	Ghi chú
01	3511	Sản xuất điện	
02	3512	Truyền tải và phân phối điện	

2. Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi, bổ sung Điều 4, mục 1: “Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty” của Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh đăng ký bổ sung trên.

3. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty đồng thời là người đại diện Pháp luật thực hiện hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết.

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thủy

Số: 45 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 05 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023***Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;**Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;**Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán;**Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;**Căn cứ Nghị quyết số: 33./NQ-HĐQT, ngày 06/04/2023 của Hội đồng quản trị;**Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua những nội dung sửa đổi như sau:***1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:***Sửa đổi Điều 06, khoản 09: “Tổng số cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài sở hữu không quá 3% vốn điều lệ của Công ty”.**Nội dung điều chỉnh cụ thể như sau: “Tổng số cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 0% vốn điều lệ của Công ty và nhà đầu tư nước ngoài không được sở hữu cổ phần của Công ty”.**Điều lệ này được sửa đổi với mục đích phù hợp với các nội dung được quy định mới của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản liên quan; đồng thời nhằm mục đích thống nhất các quy định trong hệ thống văn bản nội bộ của Công ty.***2. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty đồng thời là người đại diện Pháp luật thực hiện hoàn thành các thủ tục liên quan đến việc Sửa đổi điều lệ Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.****Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.****Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO

Đồng Nai, tháng 04 năm 2023

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	20
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24

Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty.....	30
VIII.	GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	30
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý	30
Điều 34.	Người điều hành Doanh nghiệp.....	31
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc.....	31
Điều 36.	Thư ký Công ty	31
IX.	BAN KIỂM SOÁT	32
Điều 37.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	32
Điều 38.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	32
Điều 39.	Trưởng Ban kiểm soát	33
Điều 40.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	33
Điều 41.	Cuộc họp của Ban kiểm soát	34
Điều 42.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	34
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 43.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 44.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 45.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	36
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 46.	Công nhân viên và công đoàn.....	36
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 47.	Phân phối lợi nhuận	36
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	37
Điều 48.	Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 49.	Năm tài chính.....	37
Điều 50.	Chế độ kế toán	37
XV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	38

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	38
Điều 52. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 53. Kiểm toán.....	38
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	38
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 55. Giải thể công ty.....	38
Điều 56. Gia hạn hoạt động.....	39
Điều 57. Thanh lý.....	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	40
Điều 59. Điều lệ công ty.....	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	40
Điều 60. Ngày hiệu lực.....	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: 47/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2022.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
- k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IDICO Machinery Erection Construction Investment Joint – Stock Company

- Tên Công ty viết tắt: LAMA IDICO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: KM 23, Quốc lộ 51, Ấp 1, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Điện thoại: (0251) 3569439

- Fax: (0251) 3569437

- Email: lamaidico@vnn.vn

- Website: www.lamaidico.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) Chi tiết: Gia công, lắp đặt lò hơi trung, cao áp (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	2513
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh bất động sản (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	6810
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	7110
4	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Gia công, lắp đặt các bể chứa có dung tích lớn vừa và nhỏ, các bình, bồn áp lực, hệ thống đường ống áp lực cho các loại dây chuyền công nghệ	2512
5	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế kiến trúc, khảo sát, giám sát xây dựng công trình)	7410
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp	4659
7	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp dựng kết cấu thép, khung nhà công nghiệp và dân dụng (trừ xi măng) (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2511
8	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Gia công lắp đặt các thiết bị phi tiêu chuẩn. Lắp đặt thiết bị, máy móc và dây chuyền công nghệ. Gia công lắp đặt cầu trục, thiết bị nâng cho các nhà máy, sản công nghiệp, cảng biển và sông (trừ xi măng, gia công cơ khí) (không lắp đặt tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	3320
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, xi măng, công nghệ giấy, dầu khí (trừ xi măng, tráng phủ kim loại) (không gia công tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2592
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô, xe chuyên dùng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	4933
11	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	5012

12	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5022
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cung cấp điện, nước cho các công trình (trừ xi mạ, gia công cơ khí)	4322
14	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt đường dây, trạm biến áp và trạm phân phối điện đến 500 KV	4221
15	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Gia công lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình xử lý nước thải	4222
16	Xây dựng nhà ở	4101 (Chính)
17	Xây dựng nhà không ở	4102
18	Xây dựng công trình thủy	4291
19	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	5221
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	5225
26	Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5224
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải hàng biển; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; -Gửi hàng; -Thu, phát các chứng từ vận tải vận đơn; - Môi giới thuê phương tiện vận tải đường bộ, đường thủy; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, vé xe khách; -Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải như: Lấy mẫu, cân hàng hóa liên quan đến vận tải (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) (trừ kinh doanh dịch vụ hàng không chung)	5229
28	Phá dỡ	4311
29	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

	Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa. Dịch vụ kho ngoại quan. (trừ cho thuê kho bãi, không hoạt động tại trụ sở)	
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5222
32	Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mạ, gia công cơ khí)	4321
33	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mạ, gia công cơ khí)	4329
34	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36	Sản xuất điện	3511
37	Truyền tải và phân phối điện	3512

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty được thành lập để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thụ lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600975839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày

13/02/2008. Căn cứ theo quy định Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

9. Tổng số cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 0% vốn điều lệ của Công ty và nhà đầu tư nước ngoài không được sở hữu cổ phần của Công ty.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Giám đốc

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại được đề cử theo quy định tại Điều 25, Điều 37 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất

thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s) Phê duyệt /Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông

báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Gia hạn hoạt động công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng

quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
 - b) Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - c) Định hướng phát triển công ty;
 - d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
 - h) Tổ chức lại, giải thể công ty.
 - i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có);

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) Yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc hoặc người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị .
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập

họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường họp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường họp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường họp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường họp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các họp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ

trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- c) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- d) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- e) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- f) Tham dự các cuộc họp;
- g) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- h) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- i) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- j) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- k) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 2 (hai) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 3 (ba) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 (bốn) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử 5 (năm) ứng cử viên trở lên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty có thể lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XXI Chương, 60 Điều và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2022 và thay thế cho các bản Điều lệ bổ sung, sửa đổi đã ban hành trước ngày 28/4/2022;
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Cao Hà

Số: **AG** /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày **05** tháng **4** năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO);

Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc Miễn nhiệm các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

- Miễn nhiệm Hội đồng quản trị công ty gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy - Chủ tịch HĐQT Công ty LAMA IDICO.
2. Ông Nguyễn Cao Hà - Thành viên HĐQT Công ty LAMA IDICO.
3. Bà Vũ Thị Hiền - Thành viên HĐQT Công ty LAMA IDICO.
4. Ông Nguyễn Văn Vinh - Thành viên HĐQT Công ty LAMA IDICO.
5. Ông Mai Quốc Chính - Thành viên HĐQT Công ty LAMA IDICO.

- Miễn nhiệm Ban kiểm soát công ty gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. Bà Trần Thị Ngọc Loan - Trưởng Ban kiểm soát Công ty LAMA IDICO.
2. Bà Hàn Thị Hằng - Thành viên Ban kiểm soát Công ty LAMA IDICO.
3. Ông Phạm Minh Hải - Thành viên Ban kiểm soát Công ty LAMA IDICO.

- Lý do miễn nhiệm: Hết nhiệm kỳ 2018-2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thủy

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO **QUY CHẾ BẦU CỬ**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LẮP MÁY IDICO
NHIỆM KỲ 2023 - 2028

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 29/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 28/4/2022;

Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban Kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2023- 2028 theo các quy định sau:

I. PHẠM VI QUY CHẾ:

Quy chế này quy định tiêu chuẩn, điều kiện để được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; số lượng, cách thức bầu cử, ứng cử, đề cử người làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và tính kết quả kiểm phiếu bầu cử.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 29/3/2023) có mặt tại Đại hội.

III. CHỦ TỊCH ĐOÀN TẠI ĐẠI HỘI CÓ TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ VIỆC BẦU CỬ:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HDQT và BKS.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Điều hành giải quyết các khiếu nại liên quan đến việc bầu cử tại Đại hội (nếu có).

IV. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HDQT và BKS:

1. Số lượng thành viên HDQT:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là: 05 thành viên.
- Nhiệm kỳ của HDQT là: 05 năm.

2. Số lượng thành viên BKS:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là: 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ của BKS là: 05 năm.

3. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT và BKS:

3.1. Việc đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% (mười phần trăm) đến ít hơn 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 2 (hai) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 3 (ba) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 (bốn) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3.2. Việc đề cử người để bầu vào BKS được thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% (mười phần trăm) đến ít hơn 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên bầu vào Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 1 (một) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 2 (hai) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 3 (ba) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 4 (bốn) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử 5 (năm) ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức BKS đương nhiệm đề cử ứng cử viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục V của quy chế này.

V. TIÊU CHUẨN CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT VÀ BKS

1. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- + Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- + Có trình độ chuyên môn, có năng lực, kinh nghiệm kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
- + Có hiểu biết pháp luật.
- + Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
- + Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng viên tham gia BKS:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

- Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên hoặc được đào tạo trong các ngành Kinh tế, tài chính, Luật, Quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

VI. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Nguyên tắc bầu cử:

- Đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với Quy chế này;

- Đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;

- Việc bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (*theo danh sách chốt ngày 29/03/2023*) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (05) hoặc BKS (03) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Phiếu bầu do Ban tổ chức Đại hội phát hành và hướng dẫn thực hiện.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Thông qua danh sách các ứng viên HĐQT và BKS;

- Phổ biến Quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;

- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

- Phát và thu phiếu bầu cử;

- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội cổ đông;

- Cùng Chủ tịch Đoàn xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (*nếu có*) và báo cáo để Đại hội cổ đông quyết định; và các nhiệm vụ liên quan khác.

- Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế bầu cử và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

VII. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban bầu cử để đổi phiếu.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được phát 01 (một) Phiếu bầu thành viên HĐQT và 01 (một) Phiếu bầu thành viên BKS.

1. Cách thức bầu:

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu được quyền bầu}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện}} \times \boxed{\text{Số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS}}$$

Ban kiểm phiếu sẽ phát phiếu bầu ghi rõ Tổng số phiếu được quyền bầu cho mỗi cổ đông tham dự theo mẫu phiếu bầu được Ban bầu cử trình bày trước cổ đông.

b. Cách thức bỏ phiếu:

- Là việc phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số phiếu được quyền bầu** của cổ đông (đại diện cổ đông) cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Số lượng ứng viên được phân phối phiếu bầu không vượt quá số lượng thành viên được bầu (05 thành viên đối với bầu HĐQT và 03 thành viên đối với bầu BKS).

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "**Số phiếu bầu**" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào thì cổ đông điền số "0" hoặc gạch chéo (x) vào cột "**Số phiếu bầu**" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, sửa xóa, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.

2. Kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ở một phòng riêng ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành biên bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

+ Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông ghi trên phiếu.

+ Phiếu trắng.

+ Phiếu bầu dòn phiếu cho một người.

* **Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau:**

+ Phiếu bầu không do BTC phát hành (không đóng dấu của công ty).

+ Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông ghi trên phiếu.

+ Phiếu bầu có số ứng viên được phân phối phiếu bầu cho nhiều hơn số lượng thành viên được bầu.

+ Cổ đông tự ý ghi thêm ứng viên trong phiếu bầu, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

+ Cổ đông gạch tên ứng cử viên.

+ Phiếu bầu gạch xóa, sửa chữa phần số phiếu được bầu.

+ Phiếu chưa có chữ ký xác nhận của cổ đông.

*** Đổi phiếu bầu:**

Trường hợp có sự sai sót trong quá trình viết phiếu, cổ đông có thể liên hệ Ban kiểm phiếu để được hướng dẫn và thay thế Phiếu bầu khác.

3. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ chỉ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông hoặc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

VIII. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ:

- Ứng cử viên phải có tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ đạt $\geq 65\%$.

(Tỷ lệ phiếu bầu = Tổng số phiếu được bầu cho ứng cử viên/ tổng số cổ phần dự họp x 100%, tỷ lệ này phải $\geq 65\%$).

- Ứng cử viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định (05 thành viên đối với HĐQT và 03 thành viên đối với BKS).

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Trường hợp kết quả bầu cử không đủ tỷ lệ theo quy định thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử lần tiếp lần 2 trong số những người được đề cử hoặc ứng cử không trúng cử. Nếu sau khi bầu cử lần 2 mà vẫn chưa đủ thì việc có tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

IX. HIỆU LỰC THI HÀNH.

Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và sẽ hết hiệu lực ngày sau khi kết thúc Đại hội.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét./.

*** Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPTH.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thủy

Số: **44** /TTr-HĐQTĐồng Nai, ngày **05** tháng **4** năm 2023**TỜ TRÌNH****Về việc Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông**Kính gửi: **Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023***Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;**Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;**Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO (LAMA IDICO);**Căn cứ Nghị quyết số: **33**/NQ-HĐQT ngày **05**/04/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;**Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.*

Hội đồng quản trị LAMA IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề trong năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt kế hoạch Đầu tư và các thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư năm 2023 (tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty)
2. Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với diễn biến thị trường và quy định của Pháp luật.
3. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh (nếu lĩnh vực đầu tư, kinh doanh trong năm thấy cần thiết). Theo quy định của Pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung.
4. Một số vấn đề khác liên quan đến hoạt động SXKD và phát triển Công ty năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét biểu quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**